

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính năm 2008**

Thực hiện Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07/11/2007 của Chính phủ và Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 21/2/2008 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Căn cứ Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2008 như sau:

**I. Mục tiêu**

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai, tạo ra chuyển biến mạnh mẽ trong quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước.

**II. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch và đơn giản, tạo sự thuận lợi, phục vụ hiệu quả yêu cầu của nhân dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước ở các cấp.

**III. Nội dung thực hiện**

**1. Cải cách thể chế hành chính**

1.1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, hết hiệu lực hoặc trái pháp luật hiện hành.

1.2. Hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND các cấp.

1.3. Xây dựng các quy định bảo đảm sự tham gia rộng rãi và có hiệu quả của nhân dân, các chuyên gia, các đối tượng điều chỉnh của văn bản vào quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trước khi ban hành.

1.4. Triển khai đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để công dân và các tổ chức, doanh nghiệp có điều kiện nghiên cứu và thực hiện.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính**

a) Tiếp tục thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 và Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Rà soát các thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; sửa đổi, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ những thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính không còn phù hợp hoặc trái pháp luật hiện hành, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp.

Trong đó, tập trung thực hiện ở các thủ tục: Phê duyệt các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài; giới thiệu địa điểm đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp; phê duyệt đầu tư xây dựng công trình, dự án; cấp giấy phép xây dựng; giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đền bù giải tỏa; giải quyết chính sách xã hội; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; hộ tịch.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cần làm ngay để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát các quy định nội bộ về quy trình, thủ tục hành chính; bãi bỏ bỏ những quy định rườm rà, những loại giấy tờ không còn phù hợp, gây phiền hà cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Chấn chỉnh công tác niêm yết công khai các thủ tục hành chính, giấy tờ, biểu mẫu, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết, phí, lệ phí, trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan, của cán bộ, công chức giải quyết hồ sơ.

- Công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng, số fax, e-mail để tiếp nhận các góp ý, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp.

- Công khai thủ tục hành chính, mẫu đơn hành chính trên trang thông tin điện tử của tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 22/2006/QĐ-TTg ngày 24/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận và xử lý những vướng mắc, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về các thủ tục hành chính; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

Rà soát, hoàn thiện quy định nội bộ về tiếp nhận và xử lý vướng mắc, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

2.2. Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa tại tất cả các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan hành chính nhà nước để làm đầu mối duy nhất tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg. Trong đó ưu tiên bố trí phòng làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chậm nhất đến ngày 31/12/2008 phải đảm bảo diện tích theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Niêm yết đầy đủ, rõ ràng các loại thủ tục, giấy tờ, hồ sơ, phí, lệ phí. Công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng, số fax, e-mail để tiếp nhận các góp ý, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, ban hành quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại kết quả giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa; quy chế phối hợp giữa bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với các phòng chuyên môn và giữa các phòng chuyên môn với nhau để giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp theo cơ chế một cửa.

- Điều chỉnh, bổ sung danh mục thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa từ cấp sở đến cấp huyện và cấp xã.

- Xây dựng quy định về trình tự thủ tục và hồ sơ giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước áp dụng thống nhất từ cấp sở đến cấp huyện và cấp xã.

- Xây dựng quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các ngành, các cấp.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện cơ chế một cửa ở cấp huyện.

**b) Thực hiện cơ chế một cửa liên thông**

- Đánh giá, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa liên thông ở thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối với doanh nghiệp; thủ tục cấp giấy phép quảng cáo.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa liên thông ở thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ cấp xã đến cấp huyện.

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông hoặc phối hợp liên ngành ở thủ tục cấp phép đầu tư; giới thiệu địa điểm đầu tư, quyền sở hữu nhà, cấp phép xây dựng và từng bước triển khai rộng rãi ở thủ tục khác.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong giải quyết công vụ và các thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị.

**3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

a) Sắp xếp lại hệ thống các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương.

b) Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng Sở, ngành cho phù hợp với quy định của Trung ương và đặc điểm tình hình của địa phương, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm một nội dung công việc chỉ giao cho một cơ quan phụ trách và chịu trách nhiệm.

c) Rà soát, hoàn thiện những quy định về phân cấp quản lý nhà nước và phối hợp hoạt động trên từng lĩnh vực quản lý, tập trung ở các lĩnh vực: xây dựng cơ bản, quy hoạch, đền bù giải tỏa.

d) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn, trong hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

e) Triển khai thực hiện tốt Quy chế văn hoá công sở theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ.

f) Rà soát, hoàn thiện quy định về công tác tiếp dân; thực hiện tốt việc tiếp dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp.

g) Thực hiện các quy định về chế độ công khai theo quy định của pháp luật: về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan hành chính; về quy trình giải

quyết công việc, thủ tục hành chính, phí, lệ phí và thời gian giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; về ngân sách, tài chính; về tuyển dụng cán bộ, công chức.

#### **4. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức**

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án "Phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020" theo kế hoạch tiến độ, yêu cầu đã đề ra.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức về cải cách hành chính; chú trọng bồi dưỡng về nghiệp vụ hành chính, kỹ năng giao tiếp, văn hoá ứng xử, nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân.

c) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy định về thi tuyển, xét tuyển và tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định hiện hành.

#### **5. Cải cách tài chính công**

a) Tổ chức đánh giá, nâng cao hiệu quả và mở rộng thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Nghiên cứu thực hiện thí điểm cơ chế cấp phát ngân sách theo kết quả công việc thay cho cơ chế cấp kinh phí chủ yếu dựa vào chỉ tiêu biên chế đối với hoạt động của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **6. Hiện đại hoá nền hành chính nhà nước**

a) Thực hiện giảm hội họp, giảm giấy tờ hành chính không cần thiết trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý công văn trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của tỉnh và của các ngành, các cấp; nghiên cứu triển khai các hình thức dịch vụ công, giao dịch trực tuyến với nhân dân, doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến độ áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Nâng cấp, cải tạo hoặc đầu tư xây dựng mới nơi làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp xã, đảm bảo đủ diện tích và các điều kiện làm việc theo quy định tại Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### **7. Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính**

a) Thực hiện thanh tra công vụ, kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân hiểu được vị trí, vai trò, yêu cầu, nội dung công tác cải cách hành chính để mọi người tham gia thực hiện một cách tích cực và giám sát quá trình thực hiện chương trình cải cách hành chính ở địa phương, đơn vị.

c) Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước làm cơ sở đánh giá đơn vị, địa phương hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

d) Thu thập ý kiến nhận xét của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước.

e) Chấn chỉnh việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước, xem việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo là một tiêu chí đánh giá chất lượng thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương.

### **8. Hoàn chỉnh các Đề án thực hiện Chương trình CCHC của tỉnh**

Các cơ quan được giao chủ trì 08/09 chương trình hành động cụ thể chịu trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch, kinh phí trong quý II/2007 (1. Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, 2. Đề án bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính, 3. Đề án nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế "một cửa", 4. Đề án đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai hành chính, 5. Đề án đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, 6. Đề án tuyên truyền cải cách hành chính, 7. Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, 8. Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính nhà nước.)

### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố

Biên Hòa chịu trách nhiệm xây dựng nhiệm vụ cải cách hành chính trong chương trình làm việc hàng năm của đơn vị, địa phương.

2. Giám đốc, thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cuối năm các đơn vị, địa phương báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng gửi Sở Nội vụ để tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện (báo cáo tháng trước ngày 10 hàng tháng, báo cáo quý trước ngày 10 của tháng cuối quý và báo cáo năm trước ngày 10 của tháng 11).

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện nội dung của kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc; tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị; tham mưu giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện và thực hiện báo cáo đột xuất, định kỳ tình hình và kết quả thực hiện cho UBND tỉnh và Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nội vụ (A+B);
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành; Công an, Thuế, Hải quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH;
- Lưu VT, VX, các phòng.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Một**



## Phụ lục

# NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2008

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND  
ngày 08 tháng 5 năm 2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| STT      | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp, thực hiện         | Sản phẩm                        | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| <b>1</b> | <b>Cải cách thể chế hành chính</b>  |                              |                                     |                                 |                      |
| 1.1      | Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý và tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp                 | Sở Tư pháp                   | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện  | Báo cáo rà soát                 | Thường xuyên         |
| 1.2      | Hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND các cấp   | Sở Tư pháp                   |                                     | Quy trình do UBND tỉnh ban hành | Quý II/2008          |
| 1.3      | Xây dựng quy định bảo đảm sự tham gia rộng rãi của nhân dân, các đối tượng điều chỉnh của văn bản vào quá trình xây dựng các văn bản trước khi ban hành | Sở Tư pháp                   |                                     | Quy định do UBND tỉnh ban hành  | Quý III/2008         |
| 1.4      | Đăng tải các văn bản pháp luật trên trang thông tin điện tử của tỉnh  | Sở Thông tin và Truyền thông | - Sở KH&CN<br>- Văn phòng UBND tỉnh |                                 | Thường xuyên         |
| 1.5      | Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong công tác tiếp dân; xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo  | Thanh tra tỉnh               |                                     | Quy định do UBND tỉnh ban hành  | Quý II/2008          |
| 1.6      | Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục thực hiện một cuộc thanh tra hành chính  | Thanh tra tỉnh               |                                     | Quy định do UBND tỉnh ban hành  | Quý II/2008          |



|          |   |  |                                    |  |                  |
|----------|---|--|------------------------------------|--|------------------|
| <b>2</b> | <b>Cải cách thủ tục hành chính</b>  |  |                                    |  |                  |
| 2.1.     | <i>Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính</i>  |  |                                    |  |                  |
| 2.1.1    | Rà soát thủ tục hành chính; sửa đổi, bãi bỏ thủ tục trái pháp luật, không phù hợp   | Sở Nội vụ  | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính | Định kỳ hàng quý |
| 2.1.2    | Rà soát các mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính   | Sở Tư pháp   | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Báo cáo kết quả rà soát                    | Định kỳ hàng quý |
| 2.1.3    | Rà soát thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính trên một số lĩnh vực trọng điểm:<br>- Đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, giới thiệu địa điểm đầu tư<br>- Quyền sử dụng đất ở<br>- Đền bù giải tỏa<br>- Quyền sử dụng nhà ở, cấp giấy phép xây dựng, đầu tư xây dựng công trình, dự án | - Sở Kế hoạch &ĐT<br>- Sở Tài nguyên & MT<br>- Sở Tài chính<br>- Sở Xây dựng |                                    | Báo cáo kết quả rà soát                    | Quý III/2008     |
| 2.1.4    | Rà soát, điều chỉnh quy định nội bộ về quy trình, thủ tục hành chính  |  | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Quy định nội bộ đã điều chỉnh              | Quý III/2008     |
| 2.1.5    | - Công khai các thủ tục hành chính, giấy tờ, biểu mẫu, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết, phí và lệ phí<br>- Công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng, số fax, e-mail   |  | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện |  | Quý II/2008      |
| 2.1.6    | Công khai thủ tục hành chính, mẫu đơn hành chính trên trang   | - Sở Nội vụ  | Các Sở, Ban, ngành, UBND           |  | Thường           |

|       | thông tin điện tử của tỉnh   | - Sở Tư pháp  | cấp huyện                          |   | xuân            |
|-------|--|---|------------------------------------|---|-----------------|
| 2.1.7 | Rà soát, điều chỉnh quy định về tiếp nhận và xử lý vướng mắc, kiến nghị về thủ tục hành chính  |   | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Quy định tiếp nhận  | Quý II/2008     |
| 2.2   | <i>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</i>  |   | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện |   |                 |
| 2.2.1 | - Kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa<br>- Niêm yết các loại thủ tục, giấy tờ, hồ sơ, phí, lệ phí   |   | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện |   | Quý II/2008     |
| 2.2.2 | Rà soát, điều chỉnh quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại kết quả giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa   |   | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại kết quả                   | Quý III/2008    |
| 2.2.3 | Bổ sung danh mục thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa chung từ cấp sở đến cấp huyện và cấp xã   | Sở Nội vụ   | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa                                  | Định kỳ 6 tháng |
| 2.2.4 | Xây dựng quy định thực hiện cơ chế một cửa theo từng lĩnh vực quản lý ngành để áp dụng thống nhất từ cấp sở đến cấp huyện và cấp xã<br>- Đăng ký kinh doanh<br>- Đất đai<br>- Nhà ở, xây dựng<br>- Hộ tịch.<br>- Chính sách xã hội | - Sở KH&ĐT<br>- Sở TN&MT<br>- Sở XD<br>- Sở Tư pháp<br>- Sở LĐTB & XH |                                    | Quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" trình UBND tỉnh ban hành | Tháng 6/2008    |
| 2.2.5 | Xây dựng Đề án về mức phụ  | - Sở Nội vụ   |                                    | Đề án của   | Quý             |

|          |  |   |                          |   |                  |
|----------|--|---|--------------------------|---|------------------|
|          | cấp công chức làm công tác tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông  | - Sở Tài chính                                    |                          | UBND tỉnh<br>trình HDND<br>tỉnh         | II/2008          |
| 2.2.6    | Đánh giá, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa liên thông:<br><br>- Thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối với doanh nghiệp<br><br>- Thủ tục cấp giấy phép quảng cáo | - Sở KH&ĐT<br><br>- BQL KCN<br><br>- Sở VH-TT &DL |                          | Báo cáo đánh giá                        | Tháng 5/2008     |
| 2.2.7    | Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa liên thông thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ cấp xã đến cấp huyện   | - Sở TN&MT<br><br>- Sở Nội vụ                     | UBND cấp huyện           | Quy định của UBND tỉnh                  | Tháng 6/2008     |
| 2.2.8    | Thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông hoặc phối hợp liên ngành ở thủ tục:<br><br>- Cấp phép đầu tư, giới thiệu địa điểm đầu tư<br><br>- Quyền sở hữu nhà, cấp phép xây dựng                         | - Sở KH&ĐT<br><br>- Sở XD                         |                          | Báo cáo thực hiện                       | Tháng 11/2008    |
| 2.2.9    | Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong giải quyết công vụ và các thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị   |   | Các sở, ngành            | Báo cáo rà soát                         | Định kỳ hàng quý |
| 2.2.10   | Áp dụng công nghệ thông tin vào thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông   | - Sở Thông tin & TT<br><br>- Sở Nội vụ            | UBND cấp huyện           | Đề án được phê duyệt và đưa vào áp dụng | Tháng 10/2008    |
| <b>3</b> | <b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính</b>  |   |                          |   |                  |
| 3.1      | Sắp xếp lại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo  | Sở Nội vụ   | Các Sở, Ban, ngành, UBND | Quyết định của UBND                     | Quý II/2008      |

|          |   |                                      |   |  |                               |
|----------|---|--------------------------------------|---|--|-------------------------------|
|          | hướng dẫn của TW  |                                      | cấp huyện                                   |  |                               |
| 3.2      | Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính nhà nước   | Sở Nội vụ                            | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện          | Báo cáo rà soát                          | Định kỳ hàng quý              |
| 3.3      | Rà soát, hoàn thiện các quy định về phân cấp và phối hợp hoạt động  |                                      | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện          | - Báo cáo rà soát<br>- Quy định phân cấp | Định kỳ hàng quý              |
| 3.4      | Rà soát, hoàn thiện các quy định về phân cấp và phối hợp hoạt động trên một số lĩnh vực trọng điểm:<br>- Xây dựng cơ bản<br>- Quy hoạch, tái định cư<br>- Đền bù giải tỏa | - Sở KH&ĐT<br>- Sở XD<br>- Sở TN &MT | - Sở Tài chính                              | - Báo cáo rà soát<br>- Quy định phân cấp | Quý III/2008                  |
| 3.5      | - Tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ<br>- Thực hiện Quy chế văn hoá công sở<br>- Thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức                                |                                      | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện          |  | Thường xuyên                  |
| 3.6      | Rà soát, hoàn thiện quy định về công tác tiếp dân   |                                      | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện          |  | Quý II/2008                   |
| 3.7      | Thực hiện các quy định về chế độ công khai  |                                      | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện          |  | Quý II/2008                   |
| <b>4</b> | <b>Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức</b>   |                                      |   |  |                               |
| 4.1      | Triển khai các chương trình của Đề án "Phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng   | Ban chỉ đạo thực hiện đề án          | Các Sở, Ban, ngành theo phân công của đề án |  | Theo kế hoạch, tiến độ của đề |

|          |   |                              |                                    |  |                  |
|----------|---|------------------------------|------------------------------------|--|------------------|
|          | Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020"   |                              |                                    |  | án               |
| 4.2      | Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức về nghiệp vụ cải cách hành chính                  | Sở Nội vụ                    | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức                             | Quý II/2008      |
| 4.3      | Rà soát, hoàn thiện quy định về thi tuyển, xét tuyển và tuyển dụng cán bộ, công chức            | Sở Nội vụ                    | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Quy định về thi tuyển, xét tuyển và tuyển dụng cán bộ, công chức | Quý II/2008      |
| <b>5</b> | <b>Cải cách tài chính công</b>  |                              |                                    |  |                  |
| 5.1      | Đánh giá, nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP | Sở Tài chính                 | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Báo cáo đánh giá   | Quý III/2008     |
| <b>6</b> | <b>Hiện đại hóa nền hành chính</b>  |                              |                                    |  |                  |
| 6.1      | Thực hiện giảm hội họp, giảm giấy tờ hành chính trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước | Văn phòng UBND tỉnh          | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Báo cáo thực hiện  | Định kỳ 6 tháng  |
| 6.2      | Ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý công văn trên mạng máy tính                   | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Báo cáo thực hiện  | Định kỳ hàng quý |
| 6.3      | Nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của tỉnh  | Sở Thông tin và Truyền thông | - Sở KHCN<br>- VP UBND tỉnh        |  | Thường xuyên     |
| 6.4      | Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước  | Sở Khoa học và Công nghệ     | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Báo cáo đánh giá, Kế hoạch thực hiện                             | Quý II/2008      |
| 6.5      | Nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới nơi làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở         | Sở Xây dựng                  | Các Sở, Ban, ngành, UBND           | Kế hoạch thực hiện   | Quý III/2008     |

|          | cấp xã  |            | cấp huyện                          |                                  |              |
|----------|---|------------|------------------------------------|----------------------------------|--------------|
| <b>7</b> | <b>Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính</b>  |            |                                    |                                  |              |
| 7.1      | Thực hiện thanh tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính   | Sở Nội vụ  | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện |                                  | Thường xuyên |
| 7.2      | Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính  | Sở Tư pháp | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện |                                  | Thường xuyên |
| 7.3      | Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính  | Sở Nội vụ  | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Hệ thống tiêu chí đánh giá       | Quý II/2008  |
| 7.4      | Thu thập ý kiến nhận xét của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước | Sở Nội vụ  | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Đề án, báo cáo đánh giá          | Quý IV /2008 |
| 7.5      | Thực hiện báo cáo về cải cách hành chính  | Sở Nội vụ  | Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện | Báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm | Thường xuyên |